TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hoà

Ông Triệu Kim Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc Đ; sinh ngày 23 tháng 7 năm 1980; tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá; HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh K; con bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị A và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam từ ngày 15/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Hà Duy L; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1962; tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn M (Chết); con bà: Vìn Thị T; có vợ là Bùi Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá phạt tiền 5.000.000đ về tội Đánh bạc theo Bản án số 01/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam từ ngày 15/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Hà Xuân T; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1985; tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Hà Duy L; con bà: Bùi Thị H; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 01/4/2004, bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá lập danh bản, chỉ bản về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Ngoài ra không lưu giữ thêm tài liệu gì khác); Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam từ ngày 15/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ1. Có mặt.

2. NLQ2. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. NLC1. Có mặt.

2. NLC2. Có mặt.

3. NLC3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/8/2022, trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Q, xã Q, huyện N, tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc tiến hành kiểm tra phát hiện Quách Văn T trú tại thôn N, xã Q đang cầm trên tay 01 gói ma túy, qua đấu tranh T khai nhận đó là gói ma túy loại heroine vừa mua của Hà Duy L trú tại thôn Q, xã Q, huyện N với giá 400.000đ, khi chờ L trả lại 100.000đ tiền thừa thì bị phát hiện, tổ công tác tiến hành kiểm tra Hà Duy L phát hiện trong túi áo ngực bên trái của L có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, L khai nhận đó là số tiền L vừa bán ma túy cho Quách Văn T. Quá trình điều tra, Hà Duy L khai nhận số ma túy mà L có được là mua của Nguyễn Văn N ở tổ dân phố T, thị trấn P, huyện C với giá 200.000đ. Tuy nhiên, qua khám xét nhà Nguyễn Văn N không thu giữ được gì liên quan đến vụ án, đồng thời N không thừa nhận bán ma túy cho L. Hiện N không có mặt tại địa phương.

Tiến hành khám xét nơi ở của Hà Duy L, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trên kệ bồn rửa mặt nhà tắm 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại heroine và tại đầu giường ngủ của Hà Xuân T (con trai Hà Duy L) có 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine. Qua đấu tranh, Hà Xuân T khai nhận 02 gói giấy trên là ma túy loại heroine mua của Hoàng Quốc Đ trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C vào ngày 04/8/2022 và ngày 05/8/2022, với số tiền là 400.000đ, mục đích để sử dụng.

Qua đấu tranh, Hoàng Quốc Đ thừa nhận đã bán ma túy cho Hà Xuân T vào ngày 04/8/2022 và ngày 05/8/2022, lấy số tiền là 400.000đ. Cơ quan điều tra tiến

hành khám xét nơi ở của Hoàng Quốc Đ, thu giữ: Trên mặt bàn học sinh trong phòng ngủ của Đ 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa các chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine. Đ khai nhận đó là ma túy loại heroine, do Đ mua của Nguyễn Hồng Q, trú tại xã P, huyện Q với giá 900.000đ, 01 gói nilon màu trắng cất giữ để sử dụng và 01 gói nilon màu đen để bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hồng Q, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án, đồng thời Q không có mặt tại địa phương.

Tại Bản kết luận giám định số 2719, 2720/KL-KTHS ngày 14/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam (Mẫu cần giám định) và 11 tờ tiền Việt Nam (Mẫu cần giám định) là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 2735/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

"- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,180g (một phẩy một tám không gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,083g (không phẩy không tám ba gam) loại: Heroine."

Tại bản Kết luận giám định số 2736/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,047g (Không phẩy không bốn bảy gam) loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 2737/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

"- Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy số 1 của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,223g (Không phẩy hai hai ba gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng đựng trong gói giấy số 2 của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,007g (không phẩy không không bảy gam) loại: Heroine."

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-NL ngày 09 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); bị cáo Hà Duy L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS; bị cáo Hà Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 BLHS: xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 08 năm 08 tháng đến 10 năm 02 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Hà Duy L mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Hà Xuân T mức án từ 13 tháng đến 19 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249; Điều 35; khoản 2 Điều 55 BLHS: Phạt tiền bị cáo Hoàng Quốc Đ từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 5 Điều 251; Điều 35 BLHS: Phạt tiền bị cáo Hà Duy L từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bị cáo Hà Xuân T không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng); 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0336.610.442; 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0943.566.787 và 01 (Một) Chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM-Angel, màu trắng - đen, biển kiểm soát 36H5-003.81. Trả lại 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0964.612.877 cho bị cáo Đ.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của VKS.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Bùi Thị H và người

làm chứng chị Lê Thị A, bà Nguyễn Thị T đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của VKS.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Quách Văn T và người làm chứng anh Quách Văn Đ đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của VKS.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh:

Trong các ngày 04/8/2022 và 05/8/2022, Hoàng Quốc Đ đã bán trái phép chất ma tuý cho Hà Xuân T 02 lần có tổng khối lượng 0,230g (Không phẩy hai ba không gam) ma túy loại Heroine với tổng số tiền là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,180g (một phẩy một tám không gam) ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân và 0,083g (không phẩy không tám ba gam) ma túy loại Heroine để bán kiếm lời ở trong phòng ngủ của gia đình Đ ở Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hoá. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Quốc Đ đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/8/2022, trên đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá, tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc phát hiện, bắt quả tang Hà Duy L đã bán trái phép 0,047g (Không phẩy không bốn bảy gam) ma túy loại Heroine với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Quách Văn T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Duy L đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Ngày 06/8/2022, tại nhà ở của gia đình ở Thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Hà Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,230g (Không phẩy hai ba không gam) ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Xuân T đã có hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn

khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàng Quốc Đ có thân nhân là người có công với nước, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Đ, bị cáo L phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Đ, bị cáo T có tài sản, có thu nhập nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Quốc Đ phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội.

[6] Về vật chứng: Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), bao gồm 1.090.000đ là tiền bị cáo Đ bán ma tuý, 400.000đ là tiền bị cáo L bán ma tuý, đây là tiền do phạm tội mà có và 100.000đ là tiền của Quách Văn T, T dùng để mua dụng cụ sử dụng ma tuý và không nhận lại; 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0943.566.787 thu giữ của T, 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0336.610.442 và 01 (Một) chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM-Angel, màu trắng - đen, biển kiểm soát 36H5-003.81 thu giữ của bị cáo L là công cụ, phương tiện phạm tội; chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM-Angel là tài sản chung của bị cáo L và bà Bùi Thị H, bà H không biết bị cáo dùng chiếc xe môtô để phạm tội nhưng bà không nhận lại chiếc xe, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0964.612.877 thu giữ của bị cáo Đ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 37.400.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại nhà Hoàng Quốc Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị A (vợ bị cáo Đ) quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Quách Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,047g (Không phẩy không bốn bảy gam) ma túy loại Heroine, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Ngọc Lặc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[9] Theo lời khai của Hà Duy L, bị cáo mua ma tuý của Nguyễn Văn N ở Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hoá, tuy nhiên quá trình làm việc N không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép ma túy. Theo lời khai của Hoàng Quốc Đ, bị cáo mua ma tuý của Nguyễn Hồng Q ở xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đã tiến hành khám xét nơi ở của các đối tượng nêu trên nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án, hiện tại các đối tượng không có mặt tại địa phương, chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tách tài liệu vụ việc để theo dõi, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Hoàng Quốc Đ 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Hoàng Quốc Đ 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/8/2022).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hà Duy L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Hà Duy L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/8/2022).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Hà Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Hà Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 06/8/2022).

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 2 Điều 55 BLHS: Phạt tiền bị cáo Hoàng Quốc Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền bị cáo Hà Duy L 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền bị cáo Hà Xuân T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 1.590.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 09/01/2023 của Công an huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc; 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0336.610.442, 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0943.566.787 và 01 (Một) Chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM-Angel, màu trắng - đen, biển kiểm soát 36H5-003.81.

Trả lại 01 (Một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại máy bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong có sim với số thuê bao 0964.612.877 cho bị cáo Hoàng Quốc Đ.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Mỗi bị cáo phải chịu

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, bà H có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Văn Thịnh